TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 844/2019/DS-PT
Ngày: 25/9/2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Uông Văn Tuấn

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Bà Trần Thị Kim Quy

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Vũ Khắc – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoàng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 621/2018/TLPT - DS ngày 05/12/2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng".

Do bản án sơ thẩm số 2011/2018/DS-ST ngày 08/10/2018 của Tòa án nhân dân quận BT, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3555/2019/QĐPT - DS ngày 06/8/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng L. (có mặt)

Địa chỉ: số 256 NTT, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn : Công ty Cổ phần Kiến trúc K.

Trụ sở: số 202 lô H, Khu phố MH, đường PTB, Phường TP, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thuận N. (vắng mặt)

Địa chỉ: số 23 MXT, Phường M, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng L trình bày:

Ngày 06/7/2012, bà với Công ty Cổ phần kiến trúc K do ông Lê Thuận N làm đại diện theo pháp luật có ký hợp đồng thi công xây dựng. Hai bên thỏa thuận bên B là ông Lê Thuận N có trách nhiệm xây dựng hoàn thiện công trình là căn nhà số 213/18 đường D, Phường H, quận BT theo đúng bản vẽ thiết kế ngày 27/03/2012 đã được UBND quận BT duyệt đính kèm giấy phép xây dựng số 129/XD-UBND ngày 12/4/2012 cho bên A là bà Nguyễn Thị Hồng L, nội dung hợp đồng như sau:

Tổng trị giá hợp đồng là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), thanh toán thành 03 đợt:

Đợt 1: 30% sau khi ký hợp đồng

Đợt 2: 60% thanh toán theo điểm dừng kỹ thuật.

Đợt 3: 10% còn lại sau khi hoàn thành bàn giao công trình.

Thời hạn thi công là 02 tháng, bắt đầu khởi công ngày 16/7/2012.

Sau khi ký hợp đồng, bà đã giao cho ông N tổng số tiền là 35.000.000 đồng, cụ thể là ngày 10/7/2012 giao 15.000.000 đồng, ngày 28/7/2012 giao 5.000.000 đồng và ngày 21/9/2012 giao 15.000.000 đồng. Mặc dù ông N chưa tiến hành thi công công trình nhưng bà đã giao số tiền trên cho ông N nhằm mục đích để ông N sớm thực hiện hợp đồng theo đúng tiến độ.

Lúc đầu ông N có cho thợ đến thi công nhưng do có thông báo di dời số 39 của Uỷ ban nhân dân phường H, quận BT nên việc thi công bị gián đoạn. Sau đó, bà liên hệ lại với ông N để yêu cầu tiếp tục thực hiện hợp đồng nhưng không liên lạc được với ông N. Công trình cho đến nay vẫn chưa được thi công.

Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt hợp đồng thi công xây dựng ký ngày 06/7/2012 và yêu cầu bị đơn Công ty Cổ phần kiến trúc K có trách nhiệm hoàn trả cho bà số tiền 35.000.000đ + tiền lãi tính theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước 9%/năm, thời gian tính lãi từ ngày 21/11/2012 đến thời điểm xét xử.

Thời hạn thi hành, một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngày 19/7/2017, bà L có đơn yêu cầu bổ sung, yêu cầu đưa Chủ tịch Uỷ ban nhân dân quận BT vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Vì Chủ tịch Uỷ ban nhân dân quận BT ban hành Quyết định xử phạt vi phạm chính số 1171/QĐ-XPHC ngày 21/02/2012 dẫn đến việc bị đơn không tiến hành thi công xây dựng nhà được, hiện bà đã khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1171/QĐ-XPHC ngày 21/02/2012 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân quận BT bằng một vụ án hành chính.

Sau khi thụ lý hồ sơ, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tống đạt theo qui định của Pháp luật tố tụng dân sự nhưng người đại diện theo pháp luật của bị đơn – ông Lê Thuận N vẫn không có mặt và cũng không ủy quyền cho người khác tham gia tố tụng, đồng thời phía bị đơn cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 2011/2018/DS-ST ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận BT, quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng L. Chấm dứt hợp đồng thi công xây dựng mà các bên đã ký kết ngày 06/7/2012, buộc Công ty Cổ phần Kiến trúc K phải hoàn trả cho bà L số tiền gốc là 35.000.000 đồng và 12.372.500 đồng tiền lãi. Tổng cộng hai khoản là 47.372.500 đồng.

2. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của bà L do yêu cầu tính lãi từ ngày 21/11/2012, đối với số tiền lãi 6.151.250đ.

Ngoài ra, Tòa án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 17/10/2018, bà Nguyễn Thị Hồng L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Hồng L thay đổi yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính lãi từ ngày 01/7/2012, là ngày Tòa án nhận đơn khởi kiện. Bà Nguyễn Thị Hồng L đề nghị Hội đồng xét xử đưa Chủ tịch Uỷ ban nhân dân quận BT vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Về tố tụng: Giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự được đảm bảo để thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo qui định của pháp luật.

Về nội dung:

Do Công ty Cổ phần Kiến trúc K vi phạm hợp đồng nên bà L yêu cầu Công ty Cổ phần Kiến trúc K trả số tiền thanh toán trước là 35.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định là có cơ sở.

Bà L nộp đơn khởi kiện vào ngày 01/7/2014, Tòa án cấp sơ thẩm tính lãi từ ngày 04/11/2014 là chưa đảm bảo quyền lợi của bà L. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà L yêu cầu tính lãi từ ngày ngày 01/7/2014.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà L, sửa bản án sơ thẩm về phần lãi suất, buộc Công ty Cổ phần Kiến trúc K trả cho bà L 35.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/7/2014. Do sửa bản án sơ thẩm về lãi suất nên đề nghị Hội đồng xét xử tính lại án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Kiến trúc K đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

2.1. Về số tiền 35.000.000 đồng bà Nguyễn Thị Hồng L đã thanh toán trước cho Công ty Cổ phần kiến trúc K để thi công xây dựng công trình. Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 06/7/2012 bà Nguyễn Thị Hồng L với Công ty Cổ phần kiến trúc K do ông Lê Thuận N là người đại diện theo pháp luật của công ty có ký hợp đồng thi công xây dựng, theo đó: Công ty Cổ phần kiến trúc K có trách nhiệm xây dựng hoàn thiện công trình là căn nhà số 213/18 đường D2, Phường 25, quận

BT, theo đúng bản vẽ thiết kế ngày 27/03/2012 đã được Uỷ ban nhân dân quận BT phê duyệt đính kèm Giấy phép xây dựng số 129/XD-UBND ngày 12/4/2012 cho bà Nguyễn Thị Hồng L. Tổng trị giá hợp đồng là 50.000.000 đồng. Thời hạn thi công là 02 tháng, bắt đầu khởi công ngày 16/7/2012.

Theo bà L, sau khi hai bên ký kết hợp đồng thi công xây dựng vào ngày 06/7/2012 thì bà L đã thanh toán trước cho bị đơn số tiền tổng cộng là 35.000.000 đồng, cụ thể là ngày 10/7/2012 giao 15.000.000 đồng, ngày 28/7/2012 giao 5.000.000 đồng và ngày 21/9/2012 giao 15.000.000 đồng. Bà L cam kết chữ ký, chữ viết trong các giấy giao nhận tiền này là của ông Lê Thuận N là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần kiến trúc K.

Căn cứ vào hợp đồng đã được ký kết giữa bà L với Công ty Cổ phần Kiến trúc K và các giấy giao nhận tiền trên có cơ sở khẳng định bà L đã thanh toán trước cho Công ty Cổ phần Kiến trúc K 35.000.000 đồng để thi công xây dựng nhà số 213/18 đường D, Phường H, quận BT cho bà L.

Tuy nhiên, sau khi nhận 35.000.000 đồng, phía Công ty Cổ phần kiến trúc K không cho người đến thi công xây dựng nhà cho bà L. Mặc dù, bà L đã nhiều lần liên lạc, đề nghị phía Công ty Cổ phần kiến trúc K thực hiện hợp đồng nhưng phía bị đơn đã tìm cách né tránh không thực hiện.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của bà L, buộc Công ty Cổ phần Kiến trúc K hoàn trả cho bà L số tiền 35.000.000 đồng là có căn cứ.

2.2. Về tiền lãi:

Do Công ty Cổ phần Kiến trúc K đã vi phạm hợp đồng nên bà L yêu cầu Công ty Cổ phần Kiến trúc K thanh toán 35.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định là 9%/năm, tương đương 0,75%/tháng là có cơ sở.

Bà L nộp đơn khởi kiện ngày 01/7/2014, Tòa án cấp sơ thẩm tính lãi từ ngày ngày 04/11/2014 là chưa đảm bảo quyền lợi của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà L yêu cầu tính lãi từ ngày 01/7/2014.

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L, sửa bản án sơ thẩm về lãi suất, cụ thể như sau:

35.000.000 đồng x 0,75% x 51 tháng 07 ngày = 13.448.750 đồng.

[3] Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 256, 304, 305, 306, 307, 308 của Bộ luật dân sự năm 2005 buộc Công ty Cổ phần Kiến trúc K thanh toán cho bà L số tiền gốc và lãi là 35.000.000 đồng + 13.448.750 đồng = 48.448.750 đồng.

[4] Số tiền lãi mà bà L yêu cầu không được Hội đồng xét xử chấp nhận là 35.000.000 đồng x 0.75% x 70 tháng 17 ngày = (18.523.750 đồng - 13.448.750 đồng) = 5.075.000 đồng.

[5] Trong vụ án này, bà L chỉ yêu cầu hủy hợp đồng thi công xây dựng và yêu cầu bị đơn hoàn trả lại số tiền 35.000.000 đồng, không đưa ra yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Mặt khác, bà L đã khởi kiện Chủ tịch Uỷ ban nhân dân quận BT bằng một vụ án hành chính khác đang được Tòa án thụ lý giải quyết.

Do đó, bà L yêu cầu đưa Chủ tịch Uỷ ban nhân dân quận BT vào tham gia tố tụng là không có cơ sở.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà L, buộc chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà L, buộc Công ty Cổ phần Kiến trúc K trả cho bà L số tiền 48.448.750 đồng.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Tòa án cấp sơ thẩm tuyên kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán là chưa đúng, cần điều chỉnh lại như sau:

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả, mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

[8] Về án phí: Bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 253.750 đồng, trừ vào số tiền 875.000đồng tạm ứng án phí đã nộp, bà L được nhận lại 567.437 đồng.

Công ty Cổ phần Kiến trúc K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.422.438 đồng.

Bà L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả cho bà L số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 256, 304, 305, 306, 307, 308 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ vào Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 và khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hồng L, sửa bản án sơ thẩm như sau:

1. Chấm dứt hợp đồng thi công xây dựng mà các bên đã ký kết ngày 06/7/2012.

2. Buộc Công ty Cổ phần Kiến trúc K phải hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Hồng L số tiền gốc là 35.000.000 đồng và 13.448.750 đồng tiền lãi, tổng cộng là = 48.448.750 đồng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Hồng L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty Cổ phần Kiến trúc K chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả, mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí:

Công ty Cổ phần kiến trúc K phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 2.422.438 đồng.

Bà Nguyễn Thị Hồng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 253.750 đồng, trừ vào số tiền 875.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số AB/2014/0000017 ngày 04/11/2014 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận BT, bà L được nhận lại 567.437 đồng.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Hồng L 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0005728 ngày 01/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận BT.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận BT, TPHCM;
- Cục THADS quận BT, TPHCM;
- Chi cục THADS quận BT, TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Uông Văn Tuấn

